

Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ

An Dương, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Xuân Quang T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Xuân Quang T.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Xuân Quang T.

- Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Xuân Trần Nhẫn Nh, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005 và Xuân Trần Thiên K, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Xuân Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị T số tiền 3.000.000đồng/01 con/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Xuân Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng số tiền chị T nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, chị T đã nộp số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0013024 ngày 02 tháng 2 năm 2021) nên không phải nộp nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND phường T, quận K (ĐKKH ngày 21/10/2014);
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên